

Bản án số: **03/2019/HC-ST**

Ngày: 31-5-2019

*V/v khiếu kiện hành vi hành chính về
việc không giao quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Bà Vũ Thị Mùi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2017/TLST-HC ngày 27 tháng 7 năm 2017 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đào Thị A, sinh năm 1958.

Địa chỉ: S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ B, khu phố M, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 12, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn

xin vắng mặt)

Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2017.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị L – Phó Chủ tịch UBND huyện T. (Có đơn xin vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 9182/UBND-NC ngày 11/12/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Xuân H1 – Chuyên viên phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện T. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Anh T1, sinh năm 1956;

2. Chị Bùi Ngọc A1, sinh năm 1981;

3. Anh Bùi Anh T2, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, chị A1, anh T2: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: tổ 12, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

UBND huyện T2 đã ban hành quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 18/01/1995 về việc giao đất cho hộ bà Đào Thị A, nội dung quyết định là giao quyền sử dụng đất ổn định cho hộ bà A diện tích $8m \times 32m = 256m^2$, lô B25. Bà A có trách nhiệm đăng ký sử dụng đất tại xã B sử dụng đất đúng mục đích và phải chịu hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định, cụ thể: tiền chuyển mục đích sử dụng đất, tiền giá trị vị trí đất, lệ phí địa chính và lệ phí trước bạ.

Ngay sau đó bà A đã đăng ký sử dụng đất, nộp lệ phí trước bạ, nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất, tiền lệ phí địa chính. Nhưng UBND huyện T2 (cũ) đã không có đất để giao cho hộ bà A, bà A đã khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết. Đến nay UBND huyện T vẫn chưa giao đất cho bà.

Vì vậy bà A khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T là trái pháp luật.

- Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình

bày:

Về việc ban hành Quyết định giao đất cho các hộ sử dụng của UBND huyện T2: Ngày 15/7/1994, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 1604/QĐ-UBT về việc chấp thuận cho Lâm trường T2 (cũ) chuyển mục đích sử dụng 14.748m² đất trồng rừng để xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân tại xã H4 (nay là xã B, huyện T). Vị trí đất nằm trên trục đường Hồ Nai đi Trại An. Tại Điều 3 của quyết định ghi rõ tiêu chuẩn mỗi lô là 8m x 32m = 256m², các hộ phải nộp tiền giá trị đất, tiền đền bù đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính.

Năm 1995 xét đề nghị của Lâm trường T2 tại tờ trình số 28/TT ngày 22/9/1994 kèm theo danh sách đề nghị cấp đất thổ cư. UBND huyện T2 đã ban hành quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ theo bản đồ phân lô được Phòng địa chính huyện T2 lập tại 02 khu đất, với tổng số 151 lô đất và thông báo thu nghĩa vụ tài chính theo giá đất theo quy định.

Ngày 18/01/1995, UBND huyện T2 đã ban hành quyết định số 291/QĐ-UBH về việc giao đất cho hộ bà Đào Thị A. Bà A đã đóng nghĩa vụ tài chính. Tuy nhiên, lô đất giao cho bà A tại thời điểm ban hành quyết định giao đất ông Trần Văn Huân lấn chiếm đất Lâm trường nguyên liệu giấy Đông Nam Bộ vào năm 1991 sử dụng đất đến nay, vì vậy chưa bàn giao được đất cho bà Đào Thị A.

Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh có văn bản số 9618/UBND-CNN với nội dung không đồng ý bố trí giao 36 lô đất trong khu tái định cư tại thị trấn T cho các trường hợp đã có quyết định giao đất nhưng chưa được cấp đất tại xã B theo đề nghị của UBND huyện vì không phù hợp với Luật đất đai. Yêu cầu UBND huyện T rà soát lại toàn bộ việc xét duyệt, giao đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng trường hợp cụ thể và hoàn trả cho các trường hợp đã nộp tiền sử dụng đất nhưng chưa được đất.

Thực hiện công văn của UBND tỉnh, ngày 16/01/2017 Ngân hàng Nông nghiệp huyện đã tính toán số tiền lãi (theo trần lãi suất cao nhất) do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm các hộ nộp tiền để hoàn trả cho các hộ đã nộp tiền. Nhưng qua làm việc với các hộ thì các hộ đều không đồng ý với nội dung giải quyết hoàn trả lại số tiền đã đóng và tính lãi từ năm 1995 đến nay cho các hộ.

Do đó UBND huyện đã báo cáo kết quả và tiếp tục xin ý kiến của UBND tỉnh xem xét đối với yêu cầu của người khởi kiện.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Anh T1, chị Bùi Ngọc A1, anh Bùi Anh T2 do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Tuấn, chị Anh, anh Tú T2 lời khai như bà Đào Thị A, yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T là trái pháp luật.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Trường hợp hộ gia đình bà Đào Thị A nằm trong 36 trường hợp UBND huyện T đã báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai nhưng không được chấp nhận đề xuất giao đất. UBND huyện muốn sớm giải quyết cho các hộ dân do có khiếu nại kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 130 Luật TTHC.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Quyết định số 291/QĐ-UBH ngày 13/01/1995 về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ Bà A là đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, hình thức và nội dung. Bản thân Bà A đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định từ năm 1995. Theo quy định của Luật đất đai năm 1993 thì sau khi có quyết định giao đất, người sử dụng đất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định thì UBND huyện T2 (cũ), nay là UBND huyện T phải giao đất cho hộ Bà A là đúng. Tuy nhiên UBND huyện T lại cho rằng: việc Ủy ban nhân dân huyện không giao đất cho hộ Bà A là do qua kiểm tra sơ đồ phân lô đất thổ cư và hiện trạng thì lô đất của bà A đã bị gia đình ông Huân chiếm dụng nên không còn đất để giao cho bà A là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xác định hành vi hành chính của UBND huyện T về việc không giao đất cho hộ bà Đào Thị A là hành vi trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của Bà A là có căn cứ, nên chấp nhận. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện hành vi về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ Bà A theo Quyết định số 291/QĐ-UBH ngày 18/1/1995 của Ủy ban nhân dân huyện T2 (nay là huyện T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lương Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bà Đào Thị A khởi kiện hành vi không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T, nên quan hệ tranh chấp được xác định là “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc giao đất*” được quy định tại các điều 3, 30, 115 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính được thực hiện bởi UBND huyện T, nên thủ tục giải quyết sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đánh giá tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Về thẩm quyền giao quyền sử dụng đất:

Tại Quyết định số 291/QĐ-UBH của UBND T2 (cũ) có nội dung “Nay giao quyền sử dụng đất ổn định cho ông, bà: Đào Thị A diện tích $8\text{m} \times 32\text{m} = 256\text{m}^2$, số lô B25”. Như vậy, UBND huyện T2 (cũ), nay là UBND huyện T có thẩm quyền giao QSDĐ cho bà A là đúng quy định tại Điều 23, 55 Luật đất đai năm 1993.

[3.2] Về diễn biến và hành vi hành chính không giao đất cho bà Đào Thị A:

Ngày 15/7/1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1604/QĐ-UBT về việc chấp thuận cho Lâm trường T2; vị trí đất nằm trên trục đường Hồ Nai đi Trị An (đường 767). Tại Điều 3 của Quyết định ghi rõ tiêu chuẩn mỗi lô là $8\text{m} \times 32\text{m} = 256\text{m}^2$, các hộ phải nộp tiền giá trị đất 2.000đ/m² tiền đền bù đất nông nghiệp là 2kg lúa/m², nộp lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính.

Ủy ban nhân dân huyện T2 đã ban hành Quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân, theo bản đồ phân lô, được Phòng địa chính huyện T2 lập tại 02 khu đất, với tổng số 151 lô đất và thông báo thu nghĩa vụ tài chính giá đất theo

quy định. Ngày 18/01/1995, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBH về việc giao cho hộ bà Đào Thị A lô B25, diện tích $8m \times 32m = 256m^2$, đồng thời yêu cầu bà A có trách nhiệm đăng ký sử dụng đất tại xã B, sử dụng đất đúng mục đích và phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính. Khi có Quyết định giao đất, bà A đã thực hiện nghĩa vụ tài chính gồm: Tiền giá trị đất 1.024.000đ, tiền lệ phí trước bạ 384.000đ, tiền lệ phí địa chính 150.000đ và biên lai thu khác 50.000đ. Tuy nhiên, UBND huyện T2 nay là UBND huyện T lại không tiến hành giao đất cho hộ bà A.

[3.3] Tính hợp pháp của hành vi không giao đất của UBND huyện T:

UBND huyện T2 (cũ) ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBH ngày 18/01/1995 về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ bà A. Sau khi bà A thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo Quyết định thì UBND huyện T2 (cũ), nay là UBND huyện T phải giao đất cho hộ bà A mới đúng quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật đất đai năm 1993.

UBND huyện T cho rằng, lô đất giao cho bà Đào Thị A tại thời điểm ban hành quyết định giao đất thì hộ khác đã lấn chiếm đất vì vậy chưa giao đất cho bà A từ năm 1995 đến nay là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xác định hành vi hành chính của UBND huyện T về việc không giao đất cho hộ bà Đào Thị A là trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà A được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án nên được chấp nhận.

[6] Đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 191, Điều 193, khoản 1 Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng khoản Điều 23, Điều 55 Luật đất đai năm 1993; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị A.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân huyện T (Ủy ban nhân dân huyện T2 cũ) về việc không giao đất cho hộ bà Đào Thị A theo Quyết định số 291/QĐ-UBH ngày 18/01/1995 của Ủy ban nhân dân huyện T2 (nay là Ủy ban nhân dân huyện T) là trái pháp luật.

Buộc ủy ban nhân dân huyện T chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đào Thị A 300.000đ tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 001042 ngày 26/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh (01);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (01);
- Đương sự;
- Lưu (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Hương